

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 2044/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 02 năm 2025



Ký bởi: ỦY BAN
NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH
HÒA
Email:
ubnd@khanhhoa.g
ov.vn
Cơ quan: ỦY
BAN NHÂN
DÂN TỈNH
KHÁNH HÒA
Ngày ký: 25-02-
2025 10:37:38
+07:00

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025

Triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 (Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020) và Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách

thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

- Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025;

- Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (phiên bản 2.0);

- Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số; đưa tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, huyện, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin (HTTT) của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với HTTT báo cáo Chính phủ.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, HTTT giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn HTTT của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

b) Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm tối thiểu 10% GRDP của tỉnh; 100% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

c) Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt tối thiểu 10%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh tối thiểu 80%; 100% các thôn đang lǝm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng thông rộng cáp quang đạt 90%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh tiểu học, trung học đạt 100%; tối thiểu 80% trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán học phí phí không dùng tiền mặt.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%; tối thiểu 80% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Tổ chức kiểm tra đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổ chức triển khai đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2024 của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Thể chế, chính sách số

a) Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển chuyển đổi số của các cơ quan Trung ương; tham khảo các chính sách đã triển khai hiệu quả tại các tỉnh bạn được

đăng tải, cập nhật trên Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (địa chỉ dx.gov.vn) để triển khai tại tỉnh.

b) Ban hành bổ sung các văn bản pháp lý để phục vụ cho công tác chuyển đổi số của tỉnh, bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và quan điểm, lộ trình, mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh ở cả 03 trụ cột phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin tại địa phương (*chi tiết danh mục văn bản ban hành tại Phụ lục I kèm theo*).

c) Ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn về triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thống nhất, đồng bộ về kiến trúc và mô hình ở tất cả các nội dung: Hạ tầng kết nối, hạ tầng tính toán, hạ tầng lưu trữ, nền tảng ứng dụng, cơ sở dữ liệu (CSDL), người dùng, an toàn thông tin, tuyên truyền phổ biến và cách thức tổ chức quản lý khai thác sử dụng.

d) Sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng HTTT, CSDL đã được UBND tỉnh ban hành; bảo đảm phù hợp với các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

đ) Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

3. Hạ tầng số

a) Tổ chức lập Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040; Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

b) Hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào hạ tầng số; phát triển hạ tầng băng rộng bảo đảm hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng đảm bảo các mục tiêu đề ra; thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ, dùng chung cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông; hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng, phát triển các trung tâm dữ liệu trên địa bàn tỉnh; tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các HTTT phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Hỗ trợ, duy trì thiết lập các điểm truy nhập wifi miễn phí tại các điểm sinh hoạt cộng đồng tại các huyện miền núi (địa phương không đủ điều kiện được hỗ trợ Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025).

d) Xây dựng, triển khai mô hình hạ tầng số của tỉnh Khánh Hòa theo hướng dùng chung, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã; bảo đảm tiến độ triển khai dự án trọng điểm “Xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa”, trong đó, ưu tiên tái cấu trúc hạ tầng CNTT, chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng điện toán đám mây, dịch chuyển các HTTT sang hạ tầng điện toán đám mây.

đ) Chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng IPv6 đối với Cổng Thông tin điện tử đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh (*gồm toàn bộ website dưới tên miền khanhhoa.gov.vn*).

e) Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai chuyển đổi số, đô thị thông minh thông qua các nhiệm vụ, dự án, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu,

kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh; phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về hạ tầng số theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh.

4. Nhân lực số

a) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin (ATTT) cho thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, thành viên Tổ giúp việc, lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong toàn tỉnh; tăng cường triển khai các khóa học trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Cử cán bộ tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cơ quan Trung ương, các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức. Tăng cường giao lưu, làm việc, hợp tác với công ty, tập đoàn công nghệ lớn hoặc các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học để tạo điều kiện cho CBCCVC tiếp cận, học hỏi, mở rộng hiểu biết về chuyển đổi số, tổ chức đào tạo chuyển đổi số cho các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực,...

c) Tăng cường hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (*sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; ...*) trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), tra cứu các thông tin, kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số, sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên các nền tảng của Bộ Thông tin và Truyền thông; các khóa đào tạo, hướng dẫn kỹ năng sử dụng các nền tảng số đặc thù của tỉnh, địa phương do các ngành tổ chức; bảo đảm hoàn thành các chỉ số về nhân lực số trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh.

d) UBND thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa và huyện Cam Lâm tăng cường nguồn lực tài chính cho đào tạo nhân lực công nghệ thông tin phục vụ xây dựng đô thị thông minh.

đ) Các trường cao đẳng, đại học, sau đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch tuyển sinh, đào tạo nhân lực số phù hợp và đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của tỉnh; kịp thời báo cáo các số liệu liên quan phục vụ đánh giá chỉ số DTI của tỉnh.

5. Phát triển dữ liệu số

a) Xây dựng Chiến lược dữ liệu và quản trị dữ liệu tỉnh Khánh Hòa; triển khai dự án Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa (*bao gồm Cổng dữ liệu mở của tỉnh*).

b) Triển khai thu thập, hoàn thiện dữ liệu chủ, CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành trong CSDL của tỉnh để phục vụ các ứng dụng dịch vụ chính quyền số trong cơ quan nhà nước; triển khai dịch vụ đăng nhập một lần thuộc Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin (LGSP) tỉnh cho các HTTT dùng chung trên địa bàn tỉnh; xây dựng, cung cấp các nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.

c) Xây dựng CSDL ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương

và phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm CSDL đúng, đủ, sạch, sống, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định. Trước mắt ưu tiên các CSDL thuộc danh mục CSDL dùng chung, danh mục dữ liệu mở (*ban hành tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023, Kế hoạch số 6621/KH-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh*); CSDL có liên quan trực tiếp đến việc giải quyết TTHC của ngành, lĩnh vực (*tra cứu dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC hoặc nhận kết quả TTHC sau xử lý*), qua đó làm cơ sở đề xuất rút gọn, tinh giảm về quy trình TTHC khi cung cấp dịch vụ công; CSDL về thông tin, số liệu phục vụ đánh giá các bộ chỉ số, chỉ tiêu: DTI, PAPI, PCI, PARI, PII, KT-XH, phát triển đô thị...

d) Xây dựng CSDL địa phương theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, theo đặc thù, các vấn đề cấp bách của địa phương và phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm CSDL đúng, đủ, sạch, sống và khả năng kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định.

đ) CSDL đề xuất xây dựng tại điểm c, d phải bảo đảm công tác điều hành, tác nghiệp dựa trên dữ liệu để ra quyết định và không trùng lặp với các nền tảng số do Bộ, Ngành triển khai trên toàn quốc, các đề án, dự án khác về xây dựng CSDL của Bộ, Ngành có phạm vi triển khai đến địa phương; phối hợp triển khai xây dựng các CSDL quốc gia theo tiến độ của cơ quan Trung ương.

e) Chủ quản các HTTT, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; có kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

g) Tiếp tục triển khai các mô hình, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (*Kế hoạch số 1403/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh*); Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Khánh Hòa (*Kế hoạch số 6559/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023*).

6. An toàn thông tin mạng

a) Kiện toàn Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố ATTT mạng của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, cơ động, có đội ngũ chuyên gia ATTT mạng đáp ứng chuẩn kỹ năng về ATTT do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

b) Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai các các dự án CNTT (*trong trường hợp chủ đầu tư chưa có hệ thống kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ*).

c) Hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn HTTT và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được duyệt với 100% HTTT đang vận hành hoặc trước khi đưa vào vận hành, khai thác.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định trong công tác bảo đảm ATTT mạng thuộc phạm vi quản lý và báo cáo kết quả thực hiện, tối thiểu 01

lần/năm; thực hiện rà quét lỗ hổng, mối nguy hại trên các HTTT trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/6 tháng và gửi báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông phục vụ đánh giá chỉ số DTI cấp tỉnh (*Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

đ) Triển khai vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các HTTT của tỉnh, bảo đảm ATTT theo mô hình 4 lớp; tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến đối với HTTT cấp độ 3 trở lên; tổ chức triển khai cập nhật các HTTT đã được phê duyệt cấp độ lên Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tại địa chỉ <https://capdo.ais.gov.vn> trên địa bàn tỉnh; triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho tất cả các máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

e) 100% trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng; 100% máy chủ, máy trạm của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC); 100% HTTT được SOC bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC (*chỉ số DTI cấp tỉnh*).

g) Tổ chức tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng ATTT cho người dùng cuối là CBCCVC, người lao động trong các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế nhà nước (tối thiểu 01 lớp/cơ quan, tổ chức).

h) Cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng, trang thông tin điện tử, HTTT tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Tổ theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng của tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em trên môi trường mạng.

7. Chính quyền số

a) Triển khai Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa; Đề án “Phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa phục vụ người dân, doanh nghiệp” và các chương trình, kế hoạch, đề án phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của tỉnh, ngành, lĩnh vực sau khi ban hành.

b) Tổ chức triển khai HTTT giải quyết TTHC mới, bảo đảm tuân thủ các quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương và các yêu cầu đặc thù của tỉnh; tăng cường ứng dụng AI trong hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến (trợ lý ảo, trả lời tự động, robot phần mềm,...).

c) Tổ chức quản lý vận hành và khai thác sử dụng Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm giám sát và điều hành tỉnh Khánh Hòa, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, HTTT báo cáo, Hệ thống hợp trực tuyến và các HTTT dùng chung khác bảo đảm ổn định, liên tục, an toàn, an ninh; kịp thời kết nối, tích hợp với các HTTT khác theo hướng tự động, thông tin, dữ liệu chính xác phục vụ nhu cầu chỉ đạo điều hành của UBND các cấp.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện cài đặt, sử dụng các tiện ích trên ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa (*bao gồm HTTT*

phản ánh kiến nghị tỉnh), tăng cường khả năng tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp.

đ) Tiếp tục triển khai 31 mô hình để khai thác, sử dụng hiệu quả CSDL quốc gia về dân cư theo Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

e) Triển khai hoàn thành chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT - viễn thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025 theo lộ trình (*Kế hoạch số 3446/KH-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh*).

g) Các sở, ban, ngành xây dựng phương án, lộ trình phát triển nền tảng, ứng dụng của ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; phù hợp với mô hình, kiến trúc ứng dụng của tỉnh, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định.

h) UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án, lộ trình phát triển nền tảng, ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành tại địa phương theo định hướng phát triển của địa phương (nhất là các lĩnh vực thuộc thể mạnh, đặc thù và các vấn đề cấp bách của địa phương), bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và đáp ứng việc kết nối, chia sẻ giữa các nền tảng, ứng dụng.

i) Tăng cường ứng dụng giải pháp công nghệ mới, ứng dụng AI để xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng, HTTT của ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực có tác động lớn đến xã hội như: Y tế (*kios xếp hàng và thanh toán viện phí, đặt lịch khám bệnh tại nhà, hồ sơ bệnh án điện tử, kiểm soát an toàn, vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe người dân, phục vụ xét nghiệm...*), giáo dục (*học bạ điện tử, thư viện thông minh, dạy và học tập thông minh,...*), du lịch (*bảng chỉ dẫn điện tử, quảng cáo dịch vụ trên thiết bị thông minh, khảo sát thị trường, thị hiếu du khách; tư vấn tự động 24/7 các dịch vụ du lịch qua chatbots, robot, trợ lý ảo ...*), nông nghiệp (*tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm; dự báo cung, cầu, thị trường tiêu thụ sản phẩm*), tài nguyên và môi trường (*cảnh báo sớm các vấn đề biến đổi khí hậu, môi trường; giám sát, quan trắc tự động việc xả thải, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường*)...

k) Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm nâng cao và hoàn thành tốt các chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh năm 2025, phấn đấu tỉnh nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

l) Tập trung nguồn lực triển khai các dự án, nhiệm vụ đã được xác định và phê duyệt tại Đề án đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh; hoàn thành việc phê duyệt Đề án xây dựng đô thị thông minh tại thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm.

m) Triển khai hiệu quả nội dung thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 giữa UBND tỉnh với Công ty Cổ phần FPT, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam nhằm huy động nguồn lực, thể mạnh từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn hỗ trợ tỉnh và các ngành, lĩnh vực, địa phương triển khai chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

8. Kinh tế số

a) Tổ chức triển khai các chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số

cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ, vừa, siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và các kế hoạch của tỉnh ban hành.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa, trong đó tập trung các nội dung về tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp; triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hình thành mạng lưới chuyên gia tư vấn chuyển đổi số tại địa phương,...

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách đặc biệt để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số, trọng tâm là hình thành các khu công nghệ thông tin tập trung.

d) Phối hợp các đơn vị liên quan của Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục vụ công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực như: Thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội; cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho xã hội góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, hiệu quả kinh tế, thúc đẩy kinh tế chia sẻ.

đ) Triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, nhất là cho các hợp tác xã, hộ kinh doanh, nhằm tạo điều kiện tiếp cận, nắm bắt, ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử.

e) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh biết và sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>, <https://makeinvietnam.mic.gov.vn>; hướng dẫn doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>; tuyên truyền về mục tiêu, sự cần thiết và các chính sách ưu đãi của Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.

g) Tăng cường vai trò kết nối, giới thiệu các sản phẩm chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới (*quản trị doanh nghiệp, hoá đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số, kế toán, nhân sự, marketing,...*), qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Tăng cường tổ chức các hội thảo, khóa tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng số, nền tảng số hỗ trợ pháp lý, xúc tiến đầu tư, hợp tác thương mại, góp phần hình thành các chuỗi kết nối, hệ sinh thái phát triển ngành, lĩnh vực.

h) Đẩy mạnh mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới. Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh.

9. Xã hội số

a) Triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng

đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các kế hoạch khác liên quan.

b) Tổ chức các khóa học trực tuyến mở đại trà để phổ biến cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý, bảo vệ dữ liệu cá nhân, làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu nhằm phát triển dữ liệu có chất lượng. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tạo lực lượng nòng cốt phát triển dữ liệu.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về chuyển đổi số tại địa phương, trong đó tập trung đẩy nhanh triển khai chuyển đổi hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông cấp xã phục vụ tốt công tác tuyên truyền ở tuyến cơ sở; rà soát, chuẩn hóa các trang thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý bảo đảm đáp ứng theo các tiêu chuẩn quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật và an toàn thông tin, để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tại địa phương.

d) Tăng cường vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tại địa phương với phương châm hướng đến người dân, doanh nghiệp, đi từng ngõ, gõ từng nhà, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, tổ dân phố, doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các chức năng, tiện ích trên VneID (09 dịch vụ, tiện ích cho tài khoản định danh điện tử mức 1; 16 dịch vụ, tiện ích cho tài khoản định danh điện tử mức 2 và các tiện ích mới: Sổ sức khỏe điện tử; cấp phiếu lý lịch tư pháp; tiện ích “Loa phường”, ...).

đ) Triển khai hiệu quả Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế và các chợ trên địa bàn tỉnh; triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số thông qua ví điện tử, tài khoản ngân hàng, Mobile Money...; khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, doanh nghiệp triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và có chính sách ưu đãi; triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: Làng số, xã số, chợ, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó lan tỏa, nhân rộng.

e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”; phối hợp với các đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (CA), Câu lạc bộ chữ ký số và giao dịch điện tử để tổ chức triển khai chữ ký số cho người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động, thực hiện dịch vụ công và các giao dịch điện tử khác.

g) Tổ chức triển khai chính thức Hệ thống Khu dân cư điện tử tỉnh Khánh Hòa; chia sẻ, nghiên cứu, tham khảo các kinh nghiệm hay, thực tiễn tốt về sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại các vùng, miền nông thôn đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử về làng số tại địa chỉ <https://langso.dx.gov.vn> để áp dụng, triển khai tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

h) Triển khai hiệu quả Chương trình phối hợp hoạt động giữa Sở Thông tin và Truyền thông và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa trong

công tác thông tin, tuyên truyền; thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số; các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên tỉnh; thúc đẩy văn hóa đọc trong thanh thiếu nhi; thúc đẩy phát triển lĩnh vực bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Xác định tường minh bài toán chuyển đổi số của ngành, địa phương phải xuất phát từ chính đặc thù của ngành, địa phương mình; đề nghị, tham vấn ý kiến của các cơ quan chuyên môn, các bộ, ngành liên quan và các doanh nghiệp công nghệ số lớn của Việt Nam để tìm lời giải bài toán.

- Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính trên địa bàn tỉnh, tỉnh bạn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng; đăng tải đầy đủ trên chuyên mục Kinh nghiệm hay chuyển đổi số của Trang thông tin điện tử “Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa” và các kênh thông tin tuyên truyền khác về Chuyển đổi số.

c) Kênh truyền thông về chuyển đổi số

- Tiếp tục giới thiệu, phổ biến rộng rãi để toàn thể CBCCVC, người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia (*Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia* (<https://dx.gov.vn>); *cẩm nang chuyển đổi số quốc gia* (<https://dx.mic.gov.vn>), *câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố* (<https://t63.mic.gov.vn>), *bài toán chuyển đổi số* (<https://c63.mic.gov.vn>), *hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số* (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>); *nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs)*, (<https://chuyendoiso.mobiedu.vn>); *Cổng dữ liệu quốc gia* (<https://data.gov.vn>); *nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ* (<https://capdo.ais.gov.vn>); *công nghiệp ICT Việt Nam* (<https://makeinvietnam.mic.gov.vn>); *Cổng Thông tin điện tử về làng số* (<https://langso.dx.gov.vn>)) và các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<https://chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn>), Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, trang Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa”, ứng dụng Công dân số Khánh Hòa.

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số trên các kênh thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

a) Rà soát, kiện toàn lại Ban chỉ đạo chuyển đổi số tại cấp huyện, nhất là ở các vị trí lãnh đạo, vị trí chủ trì và vị trí trực tiếp tham mưu công tác chuyển đổi số (*trong đó, cán bộ trực tiếp tham mưu công tác chuyển đổi số phải có chuyên môn về công nghệ thông tin*), nhằm phát huy vai trò và trách nhiệm trong các hoạt động chuyển đổi số của địa phương.

b) Xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chuyển đổi số chi tiết tại **Phụ lục I** Kế hoạch này.

c) Tổ chức kiểm tra công tác đầu tư ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, địa phương.

d) Tổ chức triển khai thực hiện đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2024 của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên đa kênh, đa nền tảng thường xuyên, liên tục để người dân được cập nhật thường xuyên thông tin về chuyển đổi số, tiếp cận dễ dàng các nền tảng số có ích và học hỏi các giải pháp chuyển đổi số hiệu quả (*chuyên mục chuyển đổi số trên Đài Phát thanh và Truyền hình; tin, bài, ảnh, video trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí, doanh nghiệp; hội nghị, hội thảo, đợt sinh hoạt, học tập; truyền thanh cơ sở, bảng tin điện tử công cộng; nền tảng mạng xã hội (Zalo, Fanpage, Youtube,...);...*)

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử và các HTTT khác của cơ quan nhà nước; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, du khách, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

c) Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng các chương trình truyền thông về Chính phủ số, Chính quyền số, ATTT trên Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa; chất lượng nội dung tin bài, nội dung các hội thảo, sự kiện về chuyển đổi số hàng năm.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các HTTT phục vụ chuyển đổi số.

c) Chủ động liên kết, đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, viện, trường, trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn lập và triển khai các đề án, kế hoạch, chiến lược chuyển đổi số của tỉnh, ngành lĩnh vực.

d) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến

chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực, ngành ưu tiên và thế mạnh của tỉnh.

đ) Nghiên cứu, tham khảo những kinh nghiệm, mô hình hay, thể chế, chính sách tốt đã triển khai tại các địa phương về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số trên Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia để tham mưu triển khai chuyển đổi số của tỉnh, ngành lĩnh vực.

e) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

a) Nghiên cứu, đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,... vào các dự án, nhiệm vụ xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng, HTTT chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của tỉnh.

5. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Triển khai thực hiện cơ chế về tài chính, phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong năm đạt từ 1 - 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các dự án xây dựng hệ thống nền tảng, hạ tầng kỹ thuật và ATTT, vốn sự nghiệp cho các dự án, nhiệm vụ CNTT thuộc nhóm ưu tiên số 01, 02 tại Kế hoạch này.

b) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn tài chính từ khu vực tư).

c) Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

d) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số cho tỉnh.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế

a) Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế để quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số của các doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh, trong nước thông qua các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn quốc tế.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025 (chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm 2025

dự kiến là: 477.330 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 477.330 triệu đồng (vốn đầu tư công: 322.799 triệu đồng, kinh phí chi thường xuyên: 154.531 triệu đồng).
- Vốn khác: 0 triệu đồng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

a) Theo dõi, giám sát, đôn đốc, thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ trước ngày 25 hàng quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, có ý kiến chuyên môn đối với các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Xây dựng và triển khai ứng dụng, công cụ số phục vụ theo dõi, đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức độ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và CBCCVC; phối hợp Sở Nội vụ đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội.

g) Chỉ đạo các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ bảo đảm các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và an toàn, an ninh thông tin.

h) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, phát triển kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

i) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này (*khoản 1; khoản 2; điểm a, b, c, d, đ khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a, b, g khoản 5; điểm a, đ khoản 6; điểm b, c khoản 8; điểm a, b, e khoản 9; điểm a, b khoản 10*).

k) Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư công để triển khai các dự án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo quy định pháp luật đầu tư công.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm d khoản 8 Mục III Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

Sở Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí để tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh được giao thực hiện các nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tại Kế hoạch này theo đúng quy định.

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nội dung phối hợp giữa cơ quan Nội vụ và cơ quan Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số với công tác CCHC.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu việc bố trí bổ sung viên chức cho Trung tâm CNTT và Dịch vụ hành chính công trực tuyến nhằm bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện quản trị, vận hành hạ tầng kỹ thuật, HTTT theo mô hình mới.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT, thuê chuyên gia chuyển đổi số có trình độ cao đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại tỉnh; cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT phù hợp với quy định.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh xây dựng và triển khai phương án đào tạo, tập huấn cho CBCCVC các cấp về chuyển đổi số, chính quyền số, kỹ năng số, ATTT mạng,...

đ) Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có lồng ghép các nội dung đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ quan, của tỉnh để thực hiện đánh giá, xếp loại thi đua.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai nhiệm vụ tại điểm g khoản 9 Mục III Kế hoạch này.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt trong năm.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số vào thực tiễn quản

lý.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị khác liên quan

a) Các nhiệm vụ còn lại được giao tại Mục III, các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tại Mục V Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

b) Triển khai nhiệm vụ được giao để nâng cao chỉ số được giao chủ trì, phối hợp tại Kế hoạch Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa; thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số (công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án, nhiệm vụ, lựa chọn nhà thầu, triển khai và nghiệm thu hợp đồng,...) bảo đảm đúng quy định của pháp luật; quan tâm công tác rà soát, đánh giá hiện trạng để làm cơ sở xác định nhu cầu đầu tư nhằm tăng cường tiết kiệm và hiệu quả đầu tư; chủ động nghiên cứu các định mức, kinh tế kỹ thuật lĩnh vực CNTT và các lĩnh vực khác phục vụ xây dựng dự toán chi phí đầu tư, đảm bảo tuân thủ quy định về quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

d) Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT, chuyển đổi số trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số (Sở Thông tin và Truyền thông) những tồn tại, phát sinh vướng mắc (nếu có) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT&TH, Báo Khánh Hòa, Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, LH, PT, TNT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thiệu